TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 07/9/2017

V/v:"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ch
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Điểu Thị H và bà Hoàng Thị Qu
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn H – thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:* bà Huỳnh Thị Dạ Th - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2017,tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:19/ 2017/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thanh L – sinh năm: 1989 – có mặt;
2. *Bị đơn*: Nguyễn Văn S – sinh năm: 1977 – có mặt;

Cùng địa chỉ: Ấp T Ph, xã T Th, huyện B Đ, tỉnh B Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn đề ngày 05/7/2017, tại biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày: Chị L và anh Nguyễn Văn S kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Ph vào ngày 24/5/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bạo lực gia đình, anh S thường xuyên uống rượu, bia về nhà đánh đập chị L và đuổi chị L ra khỏi nhà. Vì vậy cuộc sống vợ chồng luôn

căng thẳng, sống không hạnh phúc. Chị L đã bỏ về nhà đi từ tháng 07/2017 không về và vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay.

Về con chung: Vợ chồng chị L, anh S chưa có con chung;

Tài sản chung; nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L cương quyết yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B Đ giải quyết cho chị được ly hôn anh S. Ngoài ra chị không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn S thừa nhận lời trình bày của chị L là hoàn toàn đúng về phần quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.Về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng anh S thừa nhận thỉnh thoảng có đánh vợ chứ không đuổi chị L ra khỏi nhà.

Anh S xét thấy vẫn còn tình cảm với chị L nên không đồng ý ly hôn mà có nguyện vọng yên cầu Tòa án hòa giải để anh sự và chị L đoàn tụ.

Chị Nguyễn Thị L không đồng ý.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải nhưng không thành.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp bất kỳ chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng trình tự pháp luật quy định. Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng của Thẩm phán phù hợp với quy định của Luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh L thuộc trường hợp "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện B Đ được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33, điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L trình bày: chị Loan và anh Nguyễn Văn S kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T Th, huyện B Đ, tỉnh B Ph vào ngày 24/5/2012. Xét đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên quan điểm cương quyết yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn S với lý do tình cảm vợ chồng không thể cải thiện được nữa do mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng. Thời gian vợ chồng sống ly thân anh S cũng không không sửa đổi, hai người còn không quan tâm chăm sóc hỏi thăm lẫn nhau nữa.

Bị đơn anh Nguyễn văn S không đồng ý ly hôn chị L với lý do vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ nhặt không đáng kể, Anh S vẫn còn thương yêu chị L nên có nguyện vọng vợ chồng hàn gắn lại tình cảm để chung sống đoàn tụ, Chị L không đồng ý. Qua biên bản xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của vợ chồng L, anh S ngày 14/7/2017 thể hiện vợ chồng chị L, anh S thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân là do anh S thường hay đánh chửi chị L.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh S đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh S là hoàn toàn phù hợp với các qui định của pháp luật.

Về con chung: Chị L, anh S thừa nhận là vợ chồng chưa có con chung.

Tài sản chung; nợ chung: chị L, anh S không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39;
Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh L.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh L được ly hôn anh Nguyễn Văn S

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ theo biên lai thu tiền số 0016596 ngày 11/7/2017.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THA DS huyện BĐ;
-UBND xã Tân Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lâm Thị Chức